

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2026/HS-ST

Ngày: 08-01-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoàng Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thành, bà Nguyễn Thị Bằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Mai Huế – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lào Cai, tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2025/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2025, đối với bị cáo:

Lê Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 27 tháng 8 năm 1976, tại tỉnh Lào Cai; căn cước công dân số: 015076007008 cấp ngày 02-01-2023; nơi cấp: Cục C - Bộ C1; nơi đăng ký thường trú và nơi ở: Tổ dân phố P, phường Y, tỉnh Lào; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh X (đã chết) và bà Phạm Thị D (đã chết); có vợ là Phạm Thị D1, sinh năm 1983 và 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 110/2015//HSST ngày 30-9-2015 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (cũ) xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt ngày 07-8-2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh L. Có mặt.

* Người làm chứng: Anh Trần Minh S; sinh năm 1971. Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường Y, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

* Người chứng kiến: Anh Nguyễn Đức T1; sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường N, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 07-8-2025, tại khu vực tổ dân phố P, phường Y, tỉnh Lào Cai, tổ công tác của Công an phường Y phối hợp cùng Công an phường N phát hiện, bắt quả tang Lê Văn T đang trên đường đi bán ma túy Heroine.

Vật chứng thu giữ khi kiểm tra, bắt quả tang Lê Văn T gồm: 02 đoạn ống nhựa (loại ống hút) được hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9T đã qua sử dụng.

Vật chứng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Lê Văn T: 02 đoạn ống nhựa (loại ống hút) được hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất ma túy; 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất ma túy; số tiền 300.000 đồng tiền Việt Nam (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng)

Tại Bản kết luận giám định số 397/KL-KTHS ngày 14-8-2025 của Phòng K Công an tỉnh L, kết luận:

- Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Lê Văn T có khối lượng là 0,14g; 0,08g trích từ 0,14g chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

- Chất bột nén màu trắng thu giữ tại túi nhựa màu trắng trong phòng khách nhà Lê Văn T khi khám xét có khối lượng là 0,28g; 0,1g trích từ 0,28g chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

- Chất bột nén màu trắng thu giữ tại túi vải màu nâu trong phòng khách nhà Lê Văn T khi khám xét có tổng khối lượng là 0,12g; 0,08g trích từ 0,12g chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại Bản kết luận giám định số 412/KL-KTHS ngày 16-8-2025 của Phòng K Công an tỉnh L, kết luận: Số tiền 300.000 đồng (gồm 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng; 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng) thu giữ tại ngăn kéo tủ hai buồng trong phòng khách nhà Lê Văn T khi khám xét gửi giám định đều là tiền thật.

Quá trình điều tra xác định: Lê Văn T là người nghiện chất ma túy loại Heroine nên nảy sinh ý định đi mua ma túy loại Heroine về để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Vào khoảng 19 giờ ngày 05-8-2025, T sử dụng điện thoại Redmi 9T lắp sim số 0914141801 gọi cho một người đàn ông mới quen tên T2 (không biết rõ họ tên, địa chỉ) để hỏi mua 1.000.000 đồng tiền ma túy. T2 đồng

ý và cả hai hẹn gặp nhau ở khu vực gần cây xăng trên đường N (thuộc phường Y, tỉnh Lào Cai). Sau đó, T đi bộ từ nhà đến điểm hẹn, tại đây T đưa cho T2 số tiền 1.000.000 đồng, T2 cầm tiền và đưa lại cho T 01 gói giấy bên trong có lớp giấy bạc chứa ma túy Heroine. T mang số ma túy mua được về nhà lấy ra một ít để sử dụng cho bản thân. Số ma túy còn lại, T chia ra thành nhiều phần rồi cho vào 07 đoạn ống nhựa (loại ống hút) hàn kín hai đầu sau đó cho vào một túi vải màu nâu; còn một phần ma túy, Trọng gói vào mảnh giấy bạc ban đầu rồi để vào một gói giấy màu trắng và cất giấu trong túi nhựa màu trắng treo ở phòng khách để bán kiếm lời. Lê Văn T khai nhận đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho Trần Minh S để thu lời bất chính, cụ thể như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 06-8-2025, Trần Minh S sử dụng điện thoại có số thuê bao 0868.925.571 gọi cho Lê Văn T vào số thuê bao 0914.141.801 để hỏi mua 02 gói ma túy Heroine với giá 600.000 đồng. T đồng ý và hẹn gặp S tại khu vực gần cầu T thuộc tổ dân phố P, phường Y, tỉnh Lào Cai để giao dịch. Tại đây, T đã bán cho S 02 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu bên trong có chứa ma túy Heroine và thu được số tiền 500.000 đồng (do S nợ lại 100.000 đồng). Số tiền bán ma túy cho S thu được T đã chi tiêu cá nhân hết.

Khoảng 16 giờ ngày 06-8-2025, Trần Minh S tiếp tục gọi điện thoại cho Lê Văn T để hỏi mua 01 gói ma túy Heroine với giá 300.000 đồng. T đồng ý và hẹn gặp S tại khu vực gác chấn tàu thuộc tổ dân phố P, phường Y, tỉnh Lào Cai để giao dịch mua bán ma túy. Tại đây, T đã bán cho S 01 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu bên trong có chứa ma túy Heroine và thu được số tiền 300.000 đồng. T cầm tiền về nhà cất tại ngăn kéo tủ ở phòng khách.

Khoảng 07 giờ ngày 07-8-2025, Trần Minh S gọi điện thoại cho Lê Văn T để hỏi mua ma túy Heroine nhưng không nói rõ số lượng cụ thể, S chưa thanh toán tiền cho T. T đồng ý và hẹn gặp S tại khu vực gác chấn tàu thuộc tổ dân phố P, phường Y, tỉnh Lào Cai để giao dịch mua bán ma túy. Sau đó, T đi từ nhà mang theo 02 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu bên trong có chứa ma túy H đi đến điểm hẹn, khi đang trên đường đi thì bị công an phường Y phát hiện bắt quả tang, khám xét và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh L, Lê Văn T khai nhận toàn bộ số ma túy loại H1 bị thu giữ khi bắt quả tang và khám xét nơi ở là của Lê Văn T tàng trữ với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời.

Bản Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 02-12-2025, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lào Cai truy tố Lê Văn T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lào Cai giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn Trọng phạm T3 “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn Trọng H2 từ 08 năm đến 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07-8-2025.

Về hình phạt bổ sung: Không.

Về vật chứng và tài sản thu giữ trong vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,06g ma túy heroine được niêm phong trong phong bì do Phòng K - Công an tỉnh L phát hành, mặt trước phong bì có ghi “Vật thu giữ của Lê Văn T ngày 07-8-2025 (sau khi trích mẫu giám định)”; 0,22g ma túy heroine được niêm phong trong phong bì do Phòng K - Công an tỉnh L phát hành, mặt trước phong bì có ghi “Vật thu giữ khi khám xét nhà của Lê Văn T ngày 07-8-2025 (sau khi trích mẫu giám định)”; 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong, các mảnh giấy gói và đoạn ống nhựa đã cắt, 01 túi nhựa màu trắng và 01 túi vải màu nâu đều có séc kéo đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước của Lê Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9T đã qua sử dụng, có số IMEI: 868360050198281/11 lắp sim số: 0914.141.801 và 0987.454.010; số tiền 300.000 đồng (số tiền trên hiện đang được gửi bảo quản tại Kho bạc nhà nước khu vực IX). Truy thu nộp ngân sách nhà nước của Lê Văn T số tiền 500.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, không có ý kiến tranh luận gì. Xin được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh L, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những tham gia tố tụng khác, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm, người làm chứng, người chứng kiến vắng mặt. Tuy nhiên, sự vắng mặt của của những người tham gia tố tụng trên không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận, Lê Văn T đã hai lần bán ma túy cho Trần Minh S để thu lời bất chính số tiền 800.000 đồng, cụ thể như sau: Lần thứ nhất, khoảng 07 giờ 00 phút ngày 06-8-2025, tại khu vực gần cầu T thuộc tổ dân phố P, phường Y, tỉnh Lào Cai, Lê Văn T đã bán cho Trần Minh S 02 gói ma túy loại heroine thu được số tiền 500.000 đồng. Lần thứ hai, khoảng 16 giờ ngày 06-8-2025 tại khu vực gác chắn tàu thuộc tổ dân phố P, phường Y, tỉnh Lào Cai, Lê Văn T đã bán cho Trần Minh S 01 gói ma túy loại heroine với giá 300.000 đồng. Ngày 7/8/2025 trên đường mang ma túy đi bán thì Lê Văn T bị Công an phường Y phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, Lê Văn T còn tàng trữ 0,54g ma túy loại heroine để sử dụng và bán kiếm lời thì bị phát hiện thu giữ. Hành vi của Lê Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm các quy định của của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma túy, gây mất trật tự trị an và gây hậu quả xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Động cơ, mục đích phạm tội đối

với hành vi bán trái phép chất ma túy của bị cáo là vụ lợi cá nhân. Vì vậy, phải đưa ra xét xử bị cáo kịp thời và có hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và có tác dụng phòng ngừa chung.

Bị cáo có nhân thân xấu, là người nghiện chất ma túy, từng bị xét xử về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, sửa đổi bản thân mà lại tiếp tục thực hiện tội phạm, thể hiện ý thức tự rèn luyện của bị cáo là rất kém.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra, bị cáo xuất trình bản sao bằng Tổ quốc ghi công của Liệt sỹ Kim Thị Đ, bị cáo khai là bà nội của bị cáo. Tuy nhiên theo quy định tại Điều 2 và Điều 3 Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì không thuộc trường hợp được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lê Văn T là đối tượng nghiện chất ma túy, không có tài sản, thu nhập không ổn định. Do đó, không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với Trần Minh S là người sử dụng chất ma túy, đã mua ma túy của Lê Văn T để sử dụng cho bản thân. Do hành vi không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ khi khám xét, Lê Văn T khai nhận đã mua của một người đàn ông tên T2 không quen biết tại khu vực cây xăng trên đường N (thuộc phường Y, tỉnh Lào Cai) vào ngày 05-8-2025. Do T không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh L không có cơ sở để xác minh, làm rõ.

[7] Về vật chứng:

Đối với 0,26g ma túy loại heroine, cơ quan điều tra đã sử dụng giám định hết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Còn lại 0,28g ma túy loại heroine được niêm phong trong hai phong bì (sau khi đã trích mẫu giám định), cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong, các mảnh giấy gói và đoạn ống nhựa đã cắt, 01 túi nhựa màu trắng và 01 túi vải màu nâu đều có séc kéo đã qua sử dụng. Xét có liên quan đến tội phạm, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9T đã qua sử dụng, có số IMEI: 868360050198281/11 lắp sim số: 0914.141.801 và 0987.454.010 thu giữ của Lê Văn T là phương tiện T dùng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 800.000 đồng do T bán ma túy hai lần cho Trần Minh S vào ngày 06-8-2025 thu được. T đã tiêu xài cho bản thân hết 500.000 đồng, 300.000 đồng cơ quan công an thu giữ khi khám xét nơi ở của T, đây là tiền do phạm tội mà có, cần truy thu số tiền 500.000 đồng và tịch thu số tiền 300.000 đồng của Lê Văn T nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[10] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn Trọng phạm T3 “Mua bán trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T 08 (tám) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 07-8-2025.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,06g ma túy heroine được niêm phong trong phong bì do Phòng K - Công an tỉnh L phát hành, mặt trước phong bì có ghi “Vật thu giữ của Lê Văn T ngày 07-8-2025 (sau khi trích mẫu giám định)”; 0,22g ma túy heroine được niêm phong trong phong bì do Phòng K - Công an tỉnh L phát hành, mặt trước phong bì có ghi “Vật thu giữ khi khám xét nhà của Lê Văn T ngày 07-8-2025 (sau khi trích mẫu giám định)”; 03 vỏ phong bì đã mở niêm

phong, các mảnh giấy gói và đoạn ống nhựa đã cắt, 01 túi nhựa màu trắng và 01 túi vải màu nâu đều có séc kéo đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước của Lê Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9T đã qua sử dụng, có số IMEI: 868360050198281/11 lắp sim số: 0914.141.801 và 0987.454.010; số tiền 300.000 đồng (số tiền trên hiện đang được gửi bảo quản tại Kho bạc nhà nước khu vực IX). Truy thu nộp ngân sách nhà nước của Lê Văn T số tiền 500.000 đồng.

(Chi tiết đặc điểm vật chứng, đồ vật, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03-12-2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Lào Cai).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKS tỉnh Lào Cai;
- VKSND Khu vực 1 - Lào Cai;
- CQCSĐT CAT.Lào Cai;
- Bị cáo (TG);
- Trại TG số 2 CA tỉnh Lào Cai;
- THADS tỉnh Lào Cai;
- HSNV công an tỉnh Lào Cai;
- THA phạt tù;
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Thị Hoàng Hải

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hoàng Hải

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKS tỉnh Lào Cai;
- VKSND Khu vực 1 - Lào Cai;
- CQCSĐT CAT. Lào Cai;
- Bị cáo (TG);
- Trại TG số 2 CA tỉnh Lào Cai;
- THADS tỉnh Lào Cai;
- HSNV công an tỉnh Lào Cai;
- THA phạt tù;
- Lưu HS, TA.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hoàng Hải